

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Báo cáo, Tờ trình,
dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách
tại kỳ họp lần thứ ba, khóa X**

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ ba HĐND tỉnh khoá X, ngày 22 tháng 11 năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Ban KT-NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**A. Thẩm tra Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
UBND Tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ**

I. Thẩm tra tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (Viết tắt là Quyết định số 1535/QĐ-TTg) và Thực hiện các Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND¹. UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ là cần thiết và đúng với quy định.

b) Thẩm tra nội dung tờ trình

Qua xem xét Ban KTNS có ý kiến như sau:

Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh² và phù hợp với các mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của Tỉnh.

1- Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021-2025); Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 2); Nghị quyết số 45/NQ-HĐND¹ ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (vốn ngân sách Trung ương)

²- Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025)

Phương án phân bổ cơ bản phù hợp với các các Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND³, Theo đó tổng kế hoạch vốn là 24.062,155 tỷ đồng tăng 1.588,2 tỷ đồng so với kế hoạch TW giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg (*tăng do nguồn cân đối ngân sách của địa phương*) nhưng phù hợp với quy định tại tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg “*Các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương trên cơ sở khả năng thu thực tế, bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương hằng năm*”

Ban KTNS cơ bản thống nhất với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ và kế hoạch vốn giao đợt 1 do UBND Tỉnh trình, (cụ thể: chi tiết theo phụ lục – đính kèm):

Tuy nhiên, Ban KTNS đề nghị làm rõ thêm nội dung sau:

- Tỷ lệ phân bổ vốn XSKT cho lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo, dạy nghề và Y tế đạt 47 % so với tổng nguồn thu XSKT (là 3.569/7.525 tỷ đồng), trong khi qua giám sát về hiệu quả sử dụng nguồn vốn XSKT GD 2016-2020. Ngành Giáo dục và Đào tạo đề nghị tiếp tục bố trí thêm kế hoạch 2021-2025 là 1.500 tỷ đồng và Ngành Y tế là 800 tỷ đồng.

- Phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến công tác phân bổ trí kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý và phân bổ, vì đợt 2 còn rất lớn là 3.737,594 tỷ đồng (*trong đó: Vốn ngân sách địa phương là 1.972 tỷ đồng; Vốn TW là 1.765 tỷ đồng*) và danh mục dự kiến cho phân bổ đợt 2?

- Đề nghị sớm có phương án phân khai đưa các nguồn vốn tăng thu XSKT năm 2020, số dư dự toán các năm trước (nếu có) chưa phân bổ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

c) Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KTNS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung phần căn cứ “Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021-2025) và điều chỉnh thể thức cho phù hợp với quy định.

B. Thẩm tra Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2019; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối

3- Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021-2025); Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 2); Nghị quyết số 45/NQ-HĐND³ ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (vốn ngân sách Trung ương)

năm 2021 và đầu năm 2022 và Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 bằng nguồn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

2. Sự cần thiết:

Mặc dù, UBND tỉnh đã chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp của Chính phủ về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 2021. Tuy nhiên, kết quả giải ngân các nguồn vốn tính đến 30/10/2021 đạt 37,05% thấp hơn so với cùng kỳ 2,66%. Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. UBND tỉnh đã rà soát, đánh giá khả năng thực hiện các dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn để trình HĐND tỉnh phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 2021 nhằm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả là cần thiết.

3. Về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021:

Qua xem xét phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, tuy có bổ sung tăng thêm 08/271 dự án mới nhưng không làm thay đổi tổng mức đầu tư của kế hoạch vốn năm 2021 là 4.709,809 tỷ đồng, nguyên tắc điều chỉnh chủ yếu điều chuyển kế hoạch vốn từ dự án giải ngân chậm sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn trong năm và bổ sung thêm dự án khởi công mới đã hoàn thành thủ tục đầu tư, thuộc danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn có tiến độ giải ngân tốt. Qua điều chỉnh, ước giải ngân kế hoạch vốn cả năm 2021 đạt 75%. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

Để tiếp tục triển khai kế hoạch vốn đã điều chỉnh đạt kết quả cao nhất trong những tháng còn lại của năm 2021. Ban KT-NS kiến nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai có hiệu quả các giải pháp của Trung ương và của Tỉnh về đẩy nhanh triển khai kế hoạch vốn năm 2021 và các dự án trọng điểm, dự án quan trọng của Tỉnh và nhất là 8 dự án mới được bổ sung vào kế hoạch vốn năm 2021.

- Tiếp tục rà soát đánh giá tiến độ thực hiện các dự án có khả năng không hoàn thành đưa vào sử dụng trong 2021, nhất là các dự án chuyển nguồn sang từ năm 2020 hết thời gian quy định giải ngân và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị:

- Bổ sung phần căn cứ văn bản “Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022” và Điều chỉnh thể thức Nghị quyết cho phù hợp với quy định.

- Bổ sung vào cuối Nghị quyết nội dung “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 bằng nguồn NSNN do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

C. Thẩm tra Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

1. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Căn cứ Luật đầu tư công 2019; Luật Ngân sách nhà nước 2015; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP⁴; Quyết định số 1535/QĐ-TTg⁵ và Công văn số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 (gọi tắt là Công văn số 6926/BKHĐT-TH).

Xét nội dung tờ trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2022 phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh⁶ và phù hợp với các mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Tỉnh,...

Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cơ bản phù hợp với dự kiến kế hoạch vốn đầu tư NSNN năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6926/BKHĐT-TH và định mức phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (phân bổ đợt 1). Theo đó, Tổng kế hoạch vốn năm 2022 là 4.502,262 tỷ đồng, trong đó: phương án phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương cao hơn so với kế hoạch TTg giao là 85 tỷ đồng⁷, điểm mới của kế hoạch vốn năm 2022 có bổ sung nguồn vốn đầu tư thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp địa phương. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với kế hoạch UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị làm rõ thêm một số nội dung sau:

- Đề nghị xem xét phân bổ đối với nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư theo quy định tại Thông tư số 61/2021/TT-BTC⁸, việc cấp tiền sử dụng đất bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất Tỉnh là phù hợp?.

- Việc bố trí vốn các dự án sau có đảm bảo thời gian thực hiện so với quy định nhóm dự án B, C:

+ Trường Mầm non TP Hồng Ngự, thời gian KC-HT: 2017-2022.

⁴ - Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công năm 2019.

⁵ - Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

⁶ - Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025)

⁷ - Vốn cân đối ngân sách địa phương giao cao hơn số TW giao là hợp với quy định tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg.

⁸ - Điều 14, điểm c: Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ”

+ Dự án chống chịu biến đổi khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL, thời gian KC-HT: 2018-2022.

+ Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững Vnsat tỉnh Đồng Tháp, thời gian KC-HT: 2016-2022.

Ban KTNS cơ bản thống nhất với đề xuất kiến nghị của UBND Tỉnh, tuy nhiên, Ban có ý kiến như sau:

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính sớm phân khai nguồn tăng thu XSKT năm 2020 còn lại trên 516 tỷ đồng.

- Thống nhất để UBND Tỉnh trong quá trình điều hành kế hoạch vốn được chủ động điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư năm 2022.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với nội dung thẩm tra và thể thức Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

D. Thẩm tra tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2022.

I.Sự cần thiết, nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2022:

1. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn từ năm 2017.

Theo kết quả giám sát⁹ của Ban KT-NS HĐND tỉnh khoá IX: Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi là phù hợp. Qua phân cấp đã giúp cho các cấp chính quyền địa phương chủ động và có trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

Theo Luật NSNN thì cấp huyện và cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ nên không được phân bổ kinh phí nhưng trong thực tế có phát sinh các hoạt động có liên quan đến khoa học và công nghệ như tổ chức Hội thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng; chi công tác duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Làng nghề,... nên gặp khó trong thực hiện và quyết toán.

Do vậy, việc UBND tỉnh rà soát và trình HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2022 theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và quy định mới của Trung ương là cần thiết.

2. Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách của các cấp chính quyền địa phương từ năm 2022:

Qua xem xét, Ban KT-NS nhận thấy việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2022 là đúng quy định của Luật NSNN năm 2015; cơ bản kế thừa những

⁹ Báo cáo số 153/BC-KTNS ngày 03/06/2019 của Ban KT-NS về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh và huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn từ năm 2017; về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

kết quả đạt được theo Nghị quyết 89, Nghị quyết 143 của HĐND tỉnh và điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ thu, chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Theo đó, nổi lên một số vấn đề sau:

a. Về tên gọi:

“Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2022” để đảm bảo thể hiện đủ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Bộ Tài chính nên có bổ sung một số nội dung.

b. Bổ sung so với phân cấp năm 2017:

“Bổ sung nguồn mới thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%”

c. Nguồn thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

Cơ bản giữ ổn định như phân cấp hiện hành năm 2017, ngoài ra có bổ sung:

- Thuế vãng lai của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản do cấp huyện quản lý.

- Thu tiền chậm nộp ngân sách cấp huyện được hưởng theo khoản thu phát sinh tiền chậm nộp.

d. Nguồn thu của ngân sách cấp xã hưởng 100%:

Cơ bản giữ ổn định như phân cấp hiện hành năm 2017, ngoài ra có bổ sung:

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ kinh doanh ở xã, phường, thị trấn.

- Thu tiền chậm nộp ngân sách cấp xã được hưởng theo khoản thu phát sinh tiền nộp.

e. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã:

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện có sửa đổi, bổ sung so với phân cấp ngân sách hiện hành năm 2017:

+ Thu nộp ngân sách cấp tỉnh đối với thuế thu nhập cá nhân bao gồm từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân về hoa hồng bảo hiểm, đại lý xổ số kiến thiết, chuyển nhượng chứng khoán, trúng thưởng, chuyển nhượng vốn (không bao gồm chuyển nhượng chứng khoán), từ đầu tư vốn của cá nhân, tiền lương, tiền công.

+ Thu nộp ngân sách cấp huyện đối với thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản; bản quyền, nhượng quyền thương mại; thừa kế, quà biếu, quà tặng khác từ bất động sản; từ hoạt động cho thuê tài sản.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và cấp xã: Cơ bản giữ ổn định như phân cấp hiện hành 2017, ngoài ra có bổ sung:

Phân cấp 10% nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thu tiền chậm nộp ngân sách theo khoản thu phát sinh tiền chậm nộp theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

f. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh:

“Bổ sung mới nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh so với phân cấp hiện hành”

g. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện:

- Chi đầu tư phát triển: Cơ bản giữ ổn định như phân cấp hiện hành 2017, trong đó có sửa đổi:

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Chi đầu tư phát triển khác do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật, bao gồm chi nộp ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp tỉnh để ngân sách cấp tỉnh trả nợ vay đầu tư cụm tuyến dân cư, tôn nền vượt lũ.

- Chi thường xuyên: Cơ bản giữ như phân cấp hiện hành năm 2017, trong đó có sửa đổi:

+ Dự án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đối với các khu chức năng của đô thị loại 1, 2, 3, 4 và 5.

3. Kiến nghị:

Bổ sung nhiệm vụ chi ngân sách cấp Tỉnh, đối với nguồn thu tiền sử dụng đất cho nhiệm vụ đầu tư theo quy định pháp luật.

II. Về thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên Ban KT-NS đề nghị:

- Đưa nội dung phân cấp vào Nghị quyết (không kèm theo quy định) và bổ sung nội dung “thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025” vào cuối điều 1 và Bổ sung nhiệm vụ chi ngân sách cấp Tỉnh, đối với nguồn thu tiền sử dụng đất cho nhiệm vụ đầu tư.

- Bổ sung nội dung “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 197/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã” vào điều 1 của Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Đ. Thẩm tra tờ trình số 108/TTr-UBND, ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Dự thảo nghị quyết ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách, giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

I. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn từ năm 2017.

Theo kết quả giám sát¹⁰ của Ban KT-NS HĐND tỉnh khoá IX: Việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức chi thường xuyên trong thời gian qua khá hợp lý với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đúng quy định; tạo điều kiện cho các sở, ngành, địa phương chủ động quyết định ngân sách của mình, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả.

¹⁰ -Báo cáo số 153/BC-KTNS ngày 03/06/2019 của Ban KT-NS về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh và huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn từ năm 2017; về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

Tuy nhiên, đến nay hầu hết các định mức chi đều không còn phù hợp so với nhu cầu chi thực tế¹¹, gây khó khăn trong đảm bảo kinh phí hoạt động của các ngành, địa phương.

Do vậy, việc UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên từ năm 2022 cho phù hợp với quy định của Trung ương¹² và khả năng cân đối ngân sách của địa phương là cần thiết.

II. Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN từ năm 2022:

Qua xem xét, Ban KT-NS nhận thấy: Việc xây dựng định mức dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 là đúng Luật NSNN năm 2015; có một số định mức phân bổ kế thừa những kết quả đạt được của Nghị quyết 70, Nghị quyết 201 của HĐND tỉnh và có bám theo quy định Quyết định số 30 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022. Theo đó nêu lên một số vấn đề sau:

Trong 14 định mức đã bao quát tất cả các lĩnh vực chi thường xuyên theo đúng quy định. Đồng thời cập nhật đầy đủ các chế độ, chính sách liên quan các lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương, cụ thể:

- Hầu hết các định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được điều chỉnh tăng so với chu kỳ trước. (Năm đầu chu kỳ ổn định mới so với năm 2021 tăng khoản 8%, tương ứng khoản ... tỷ đồng).

- Đối với chi lĩnh vực giáo dục: Phân bổ cụ thể chi nhiệm vụ trên tổng dự toán chi theo cơ cấu quy định của trung ương quy định tỷ lệ chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) là **81%**; nhiệm vụ giáo dục (*không kể nguồn thu học phí*) là **19%**.

- Đối với chi quốc phòng, an ninh; chi sự nghiệp VHTT-TT, PTTT; chi đảm bảo xã hội: phân bổ theo tiêu chí chi ấp, xóm để có tính ổn định và công bằng cho địa phương có địa bàn rộng, dân cư thưa.

Ban Kinh tế-Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung của UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh làm rõ một số nội dung sau:

- Theo Quyết định 30/2021/QĐ-TTg quy định đối với Tỉnh thành phố thuộc TW: định mức phân bổ chi thường xuyên theo tiêu chí dân số là chính. Tuy nhiên UBND Tỉnh trình phân bổ chủ yếu theo tiêu chí xóm, ấp là chính.

- Đối với chi sự nghiệp giáo dục:

+ Nhiệm vụ giáo dục được xác định trong định mức 19% tổng quỹ lương, vì sao phải quy định thêm bố trí tối thiểu 20 trđ/biên chế/năm và quy định phần còn lại phân bổ một số nhiệm vụ trong đó có mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học của đơn vị như vậy có trùng lặp so với chương trình đảm bảo cơ sở vật chất Trường lớp học giai đoạn 2021-2025. Theo quy định như vậy có tính đến định mức chi của các trường chuyên biệt và các trường có khoảng cách xa so với Trung tâm huyện và Tỉnh?

- Đối với chi quản lý hành chính:

¹¹ - Do tăng lương cơ sở, trượt giá hàng năm và thay đổi quy định về hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm theo quy định.

¹² -Luật NSNN năm 2015; QĐ số 30/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022;

- Qua giám sát năm 2019, Ban nhận thấy việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên theo quy mô biên chế và theo phương pháp lũy thoái giai đoạn 2016-2021 còn phù hợp và theo quy định tại QĐ 30 của TTg vẫn thực hiện chi theo quy mô biên chế và phương pháp lũy thoái, tuy nhiên do một số quy định ban hành mức chi mới và trượt giá làm tăng định mức chi so với đầu giai đoạn ổn định. Vậy vì sao chọn phương án trình, đánh giá tính hiệu quả, khắc phục hạn chế nào so với phương án trước.

- Khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan đối với nội dung “chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng” có bao gồm các nội dung theo quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

- Về mức phân bổ khác: theo quy định QĐ 30 TTg mức chi 0,5% nhưng UBND Tỉnh trình 01% cao hơn so với quy định.

III. Kiến nghị:

- Đối với Định mức chi quản lý hành chính: tiếp tục thực hiện theo quy mô biên chế được giao, theo phương pháp lũy thoái và tính toán tăng định mức chi so với giai đoạn trước cho phù hợp với các quy định mới đã ban hành, trượt giá và đưa tối đa các định mức chi khác vào trong định mức chi quản lý hành chính.

- Đề nghị nâng mức chi quản lý hành chính Tỉnh: đối với các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Tỉnh và Ủy ban nhân dân Tỉnh là 30 trđ/năm/biên chế và các đơn vị còn lại theo quy mô biên chế với mức tăng 5 trđ/biên chế/năm nhưng không thấp hơn 25 trđ/biên chế/năm. Cụ thể:

+ Trên 30 biên chế và Các đơn vị quản lý hành chính trực thuộc cấp sở là 25 trđ/biên chế/năm;

+ Từ 20 đến 30 biên chế là 26 trđ/biên chế/năm.

+ Dưới 20 biên chế là 27 trđ/biên chế/năm.

- Phân bổ nhiệm vụ giáo dục: không quy định thêm mà giao cho ngành Giáo dục và Đào tạo điều hành chi cho nhiệm vụ giáo dục theo quy nhằm ổn định và đảm bảo tính công bằng.

- Đề nghị tiếp tục phân bổ chi cho hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở theo quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Đề nghị điều chỉnh lại định mức khi khác cho phù hợp với quy định QĐ 30 TTg của Thủ tướng Chính phủ là 0,5%.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị điều chỉnh bổ sung một số nội dung kiến nghị tại thẩm tra tờ trình sau khi HĐND tỉnh thảo luận thống nhất.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2020 và Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2020.

I. Về sự cần thiết, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm b, Khoản 3, Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 3, Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Thực hiện Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

II. Thẩm tra nội dung Báo cáo, Tờ trình:

Qua xem xét Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh về tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2020. Ban KTNS nhận thấy Báo cáo tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2020 được thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định và số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 đã được cơ quan kiểm toán nhà nước kiểm toán tính xác thực của dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020. Qua quyết toán ngân sách nổi lên một số vấn đề sau:

Việc triển khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 trong điều kiện kinh tế xã hội của Tỉnh rất khó khăn, bị tác động do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, đã tác động lớn đến quá trình thu chi ngân sách năm 2020 như thu ngân sách trên địa bàn không đạt dự toán¹³, việc bố trí kinh phí trong dự toán nhưng tổ chức chi không hết trong năm, phải chuyển nguồn sang năm sau cao hơn năm trước hoặc để kết dư NSDP lớn¹⁴ thể hiện hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách chưa cao.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các địa phương tiếp thu, nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước; đồng thời triển khai rà soát thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra qua các năm, nhất là kiến nghị xử lý về mặt tài chính như: khắc phục việc sử dụng ngân sách địa phương cho vay vốn phát triển một số ngành hàng nông nghiệp có tiềm năng trên địa bàn;...

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Sau khi xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết phản ánh đầy đủ các nội dung thu, chi ngân sách năm 2020, các số liệu được phản ánh trên cơ sở báo cáo quyết toán của các địa phương, các ngành và báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước khu vực IX.

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2020 như sau:

13- Tổng số thu NSNN trên địa bàn năm 2020 là 8.451 tỷ đồng đạt 99,48% so với dự toán và bằng 95,8% so với năm 2019 (nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết là 5.526 tỷ đồng), đạt 86,82% so với dự toán năm. Như vậy, ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp năm 2020 giảm 466 tỷ đồng (trong đó: ngân sách cấp tỉnh giảm 181 tỷ đồng, ngân sách huyện, thành phố giảm 286 tỷ đồng)

14- Số chi chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 là 6.417 tỷ đồng, tăng 1.168 tỷ đồng so với năm 2019 (Năm 2019 là 29,08%; năm 2018 là 27,52%; năm 2017 là 22,70%; năm 2016 là 25,81%.)

- Tổng thu ngân sách địa phương: 27.876.106.514.827 đồng
- Tổng chi ngân sách địa phương: 27.059.005.732.872 đồng.
- Kết dư ngân sách địa phương: 817.100.781.955 đồng, trong đó: ngân sách tỉnh 0 đồng, ngân sách huyện 817.100.781.955 đồng.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Ê. Thẩm tra Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đúng quy định.

2. Nội dung Tờ trình:

a. Kết quả thực hiện năm 2021: Trong năm 2021 HĐND tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất¹⁵, với tổng số 222 dự án mới, diện tích thu hồi 1.043,25 ha và điều chỉnh tên, tăng, giảm diện tích và địa điểm cho 21 dự án, với diện tích 51,1006. Qua xem xét kết quả thực hiện của UBND tỉnh, Ban KT-NS nhận thấy:

Trong năm 2021, mặc dù bị tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 nhưng kế hoạch sử dụng đất được triển khai thực hiện được 19/222 dự án, với diện tích 19,92 ha¹⁶, đạt tỷ lệ 8,56% về dự án và 1,91% về diện tích và tổng số dự án chuyển sang năm 2022 thực hiện 216 dự án, với diện tích 1.066,3821 ha, (trong đó: số dự án mới năm 2021 là 198 dự án bằng 89,19% về dự án và bằng 97,76% diện tích; số điều chỉnh tên, tăng, giảm diện tích và địa điểm chuyển sang năm 2022 là 18 dự án với diện tích 46,5121ha¹⁷) và số dự án loại bỏ 05 dự án, với diện tích 3,46 ha, bằng 2,25% về dự án và bằng 0,33% diện tích¹⁸.

¹⁵ Nghị quyết số 382/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 (133 DA, 390,26 ha); 49/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 (89 DA, 652,99 ha).

¹⁶ Có 19 dự án được triển khai thực hiện với 19,92 ha: vốn Trung ương 02 dự án, 0,68 ha; vốn NS Tỉnh 02 dự án, 3,29 ha; vốn NS cấp huyện 11 dự án, 12,7 ha và vốn NN&ND cùng làm 04 dự án, 3,25 ha.

¹⁷ Có 216 dự án chuyển sang năm 2022 tiếp tục thực hiện với 1.066,3821 ha, trong đó: số dự án mới năm 2021 là 198 dự án (Trung ương: 02 dự án, 109,72 ha; cấp Tỉnh: 14 dự án, 169,58 ha; cấp huyện: 161 dự án, 382,74 ha; Nhà nước và nhân dân cùng làm: 12 dự án, 9,7ha; theo hình thức công tư PPP: 01 dự án, 6,16 ha; kêu gọi đầu tư 07 dự án 341,97 ha) và số dự án sửa đổi, bổ sung chuyển sang năm 2022 là 18 dự án với diện tích 46,6121ha.

¹⁸ Huyện Tam Nông 03 dự án (Xây dựng mới Trạm cung cấp nước sinh hoạt ấp An Phú; Xây dựng mới Trạm cung cấp nước sinh hoạt ấp Tân Định; Đường Nguyễn Huệ nối dài (từ đường Võ Văn Kiệt đến Đê bao Dự án ứng phó biến đổi khí hậu), 2,27

Kết quả triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đạt tỷ lệ rất thấp, cho thấy công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa thật sự hiệu quả, chưa đảm bảo nguồn lực để thực hiện và quy hoạch chưa sát thực tiễn, nhu cầu nhà đầu tư nên thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, hủy bỏ dự án, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến quy hoạch treo ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân có đất trong quy hoạch.

b. Danh mục dự án thu hồi đất năm 2022:

- Đối với các danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 được UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt là phù hợp. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 273 dự án, với diện tích đất thu hồi 1.530,74 ha¹⁹.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Hướng dẫn thống nhất thực hiện đối với các chương trình, dự án theo quy định tại điều 61 và điều 62 của Luật đất đai mà thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch tại khoản 6, Điều 46 Thông tư 01 của BTNMT²⁰ và Kiến nghị Bộ TNMT cho phép đối với chương trình, dự án nêu trên khi được cân đối và bố trí vốn trong kế hoạch vốn trung hạn là được triển khai thực hiện.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát quy hoạch kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn tỉnh, sớm dự báo số dự án đăng ký mới trong năm và sớm dự báo kế hoạch sử dụng đất cho giai đoạn 2021-2025.

- Các Dự án Thu hồi đất sau đây (*có diện tích đất thu hồi từ 5 ha trở lên*) đã có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

+ Dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh, Diện tích quy hoạch: 50 (ha); Đất lúa: 39,75 ha; Đất trồng cây lâu năm: 1,6 ha; Đất ở tại đô thị: 0,58 ha; Đất ở tại nông thôn: 1,75 ha; Đất phi nông nghiệp khác: 6,32 ha; địa điểm thực hiện dự án: xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh và xã An Bình, huyện Cao Lãnh.

+ (1) Dự án Quảng trường kết hợp Văn hóa thể thao – Dịch vụ, Diện tích thu hồi: 6,86 ha; trong đó: đất lúa: 6,86 ha (*Diện tích được duyệt 6,60 ha (Quyết định số 37/QĐ-UBND-NĐ ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tam Nông). Nay điều chỉnh thành 6,86 ha, tăng 0,26 ha. Lý do điều chỉnh quy hoạch*); (2) Khu liên hợp Văn hóa - Thể dục thể thao huyện Lập Vò, Diện tích quy hoạch: 7,34 (ha); Đất lúa: 7,25 ha; Đất trồng cây lâu năm: 0,09 ha; địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò; (*Diện tích được duyệt 5,30 ha (Quyết định số 36/QĐ-UBND-NĐ ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021). Nay điều chỉnh thành 7,50 ha tăng 2,20 ha, do điều chỉnh quy hoạch*); (3) Mở rộng chợ Mương Kinh, Diện

ha; huyện Lai Vung 02 dự án (Trường Tiểu học Long Hậu 2; Trường Trung học cơ sở Tân Phước), 1,1971 ha, loại bỏ do điều chỉnh quy hoạch, nên vị trí dự án không còn phù hợp.

¹⁹ Tổng danh mục dự án năm 2022 là 273 dự án, với diện tích đất thu hồi 1.530 ha: Vốn Trung ương: 11 dự án, 354,75 ha; Vốn Tỉnh: 19 dự án 229,99 ha; Vốn Huyện: 193 dự án, 451,23 ha; Vốn nhà nước và nhân dân cùng làm: 38 dự án, 40,65 ha; vốn kêu gọi đầu tư: 10 dự án, 447,92 ha; vốn theo hình thức BOT: 01 dự án, 0,0407 ha và vốn đối tác công tư PPP 01 dự án, 6,16 ha.

²⁰- Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

tích đất thu hồi: 7,5 (ha); Trong đó: đất lúa: 2,5 ha, đất trồng cây lâu năm: 4,2 ha; Địa điểm thực hiện dự án: xã Hội An Đông, huyện Lập Vò; (Diện tích được duyệt 5,30 ha (Quyết định số 36/QĐ-UBND-NĐ ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021). Nay điều chỉnh thành 7,50 ha tăng 2,20 ha, do điều chỉnh quy hoạch)

II. Thăm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua thăm tra dự thảo Nghị quyết Ban KT-NS có ý sau:

- Đối với danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 vẫn giữ nguyên thực hiện theo Nghị quyết số 382/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020; số 49/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Đối với danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

G. Thăm tra Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thăm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đúng quy định.

2. Thăm tra nội dung Tờ trình:

(1). Đánh giá kết quả thực hiện năm 2021: Danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 02 Nghị quyết²¹, có tổng số 45 dự án, với diện tích 36,68 ha. Qua đó kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

- Số dự án đã thực hiện 08/45 dự án, diện tích 1,95 ha, tỷ lệ đạt 17,8%;
- Số dự án chuyển sang năm 2022 thực hiện 36/45 dự án, với diện tích 32,15 ha, chiếm tỷ lệ 80%.

²¹ Nghị quyết số 381/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 (18 DA, 12,88 ha); Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 (27 DA, 23,80 ha).

- Số dự án loại bỏ 01/45 dự án, với diện tích 2,58 ha, do không còn nhu cầu sử dụng đất²².

Qua đó nhận thấy công tác xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm có sự phù hợp với yêu cầu kêu gọi đầu tư, tuy nhiên, do thực hiện các biện pháp giãn cách để phòng chống dịch covid 19 nên đã tác động đến công tác triển khai thực hiện, hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, từ đó số dự án chuyển sang năm sau có tăng so với cùng kỳ năm trước²³.

(2). Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2022: Được UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 62 dự án, với diện tích đất chuyển mục đích 50,07 ha.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất nội dung tờ trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập quy hoạch, kế hoạch nhu cầu sử dụng đất hàng năm đảm bảo đúng theo quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện tốt công tác kêu gọi đầu tư, chủ động định hướng nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hàng năm theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công khai, minh bạch, chặt chẽ tránh để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước, khiếu kiện, khiếu nại kéo dài trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn và các ngành có liên quan tổng hợp, xem xét phê duyệt phương án, đánh giá tác động và chủ động xây dựng phương án giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực hiện các dự án, chủ động có những giải pháp hiệu quả cho các vấn đề phát sinh.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra dự thảo Nghị quyết Ban KT-NS có ý sau:

- Đối với danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước năm 2021 vẫn giữ nguyên thực hiện theo Nghị quyết số 381/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020; số 50/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Đối với danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước năm 2022 đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

²² Dự án chuyển mục đích đất lúa sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Lê Phát Long), tại xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò.

²³ Danh mục dự án thực hiện 2020 là 09/35, số dự án chuyển sang năm sau là 26/35 dự án.

H. Thẩm tra Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Thông qua Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Ngành chăn nuôi có nhiều đóng góp cho việc phát triển KT-XH của tỉnh, giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, việc chăn nuôi trong đô thị, khu dân cư, chăn nuôi nhỏ lẻ, xử lý chất thải chăn nuôi chưa đảm bảo gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và gây nguy cơ lây lan dịch bệnh. Để ngành chăn nuôi phát triển bền vững, an toàn, bảo vệ môi trường nhằm thực hiện đúng quy định của Luật Chăn nuôi và những quy định về hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là rất cần thiết và phù hợp với quy định.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Nội dung này đã được UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh tại kỳ họp thứ 2 HĐND Tỉnh khoá X nhưng chưa có cơ sở thực tiễn vững chắc để thẩm tra đối với quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn Tỉnh nên Thường trực HĐND Tỉnh đề nghị chậm lại và thực hiện tham vấn ý kiến nhân dân về quy định vùng nuôi chim yến cho phù hợp với thực tiễn là cơ sở vững chắc để HĐND Tỉnh quyết định. Kết quả qua tham vấn như sau:

- Về quy định vùng nuôi chim yến: Đa số ý kiến nhân dân đồng thuận việc quy định vùng nuôi chim yến theo phương pháp loại trừ là ngoài vùng cấm nuôi là vùng được nuôi và đồng tình với quy định “Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài phạm vi 300 mét tính từ khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 4, trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, khu di tích lịch sử cấp quốc gia”.

- Về nội dung quy định Quy định khu vực không được phép chăn nuôi tại Điều 4 dự thảo Quy định của Nghị quyết phù hợp với quy định của Luật chăn nuôi năm 2018 và sự đồng thuận của nhân dân không được tổ chức chăn nuôi trong khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

- Về nội dung Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 6 được ngành nông nghiệp tính toán trên cơ sở xác định quy mô chăn nuôi, thời gian di dời hợp lý để các cơ sở có thời gian chuẩn bị, nhất là các cơ sở mới xây dựng, đồng thời lấy ý kiến các Sở ngành liên quan quy định mức chi hỗ trợ phù hợp cân đối ngân sách của Tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 là khoảng 87 tỷ đồng.

Ban KTNS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban KTNS đề nghị điều chỉnh một số nội dung tại điều 5 cho phù hợp với kết quả thẩm tra và làm rõ một số nội dung sau:

- Có ý kiến không ban hành chính sách chuyên khích di dời nhà yến đã xây dựng trước ngày Nghị quyết có hiệu lực vì theo quy định Nghị định 13 CP không bắt buộc di dời đối với nhà yến có trước ngày Nghị định có hiệu lực; do các nhà yến này xây dựng tự phát không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và giá trị đầu tư nhà yến rất lớn và chủ đầu tư có thu nhập khá từ khai thác tổ yến nên không sử dụng ngân sách hỗ trợ di dời.

- Nhưng cũng có ý kiến cho rằng cần quy định chính sách khuyến khích hỗ trợ di dời đối với những nhà yến đã lỡ xây dựng trong đô thị hay khu dân cư đông người để giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh do chim yến có khả năng gây ra.

IV. Kiến nghị:

- Trong trường hợp tại thời điểm xây dựng nhà yến thì đó là khu vực được nuôi chim yến nhưng về lâu dài do yêu cầu phát triển kinh tế xã hội nên khu vực này được quy hoạch thành khu đô thị, khu dân cư hoặc phải giải tỏa trắng (điều chỉnh quy hoạch, quy hoạch chồng quy hoạch). Nếu bắt buộc di dời hoặc tháo dỡ nhà nuôi chim yến thì phải thực hiện bồi thường hoặc hỗ trợ di dời thoả đáng cho chủ cơ sở nuôi.

- Các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh cần tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn về quản lý chăn nuôi chim yến cho cán bộ phụ trách ở địa phương. Đồng thời có kế hoạch cụ thể định kỳ hoặc đột xuất thực hiện công tác kiểm tra về cường độ, giờ giấc phóng phát âm thanh và công tác phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung thêm các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, nghị quyết sớm đi vào thực tiễn; góp phần đưa ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi chim yến nói riêng của Tỉnh phát triển bền vững trong thời gian tới.

K. Thẩm tra tờ trình số 103/TTr-UBND, ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021-2025.

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

Nhằm mục đích thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể ngày càng phát triển, đồng thời giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, cũng như hỗ trợ thúc đẩy phát triển mới HTX, nhất là những HTX mới phát triển từ mô hình “Hội quán” - một hình thức tổ chức KTTT đặc thù riêng có của tỉnh Đồng Tháp, nhưng hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ khi thành lập Hội quán. Vì vậy, việc UBND Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, Hội quán trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025 là có cơ sở và cần thiết.

II. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Hội quán là ngôi nhà chung được thành lập và sinh hoạt tự giác, tự nguyện, tập hợp những người làm nông nghiệp, cùng ngành nghề,... để cùng trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất,... Việc ban hành chính sách hỗ trợ thành lập mới hội quán cần cân nhắc đến tính công bằng so với các Hội khác có tính chất tương tự. Hiện nay, HTX được hình thành từ mô hình Hội quán đang có chiều hướng gia tăng nhưng không phải Hội quán nào thành lập cũng đi lên phát triển thành HTX. Qua đó, Ban KTNS nêu quan điểm về hỗ trợ cho Hội quán như sau:

- Chưa ban hành chính sách hỗ trợ phục vụ cho việc thành lập mới vì không phải Hội quán nào thành lập cũng phát triển thành HTX và không mang tính công bằng so với các Hội khác có tính chất tương tự.

- Xem xét có chính sách hỗ trợ phục vụ cho công tác tuyên truyền pháp luật, vận động đối với Hội quán chuẩn bị cho công tác phát triển đi lên HTX.

- Nếu xem mô hình “Hội quán” – là một hình thức tổ chức KTTT đặc thù riêng của Tỉnh thì cần thiết xem xét ban hành chính sách đặc thù riêng nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển và nhân rộng mô hình Quán trên địa bàn Tỉnh.

Qua xem xét Tờ trình và quan điểm phân tích nêu trên, Ban KTNS cơ bản thống nhất với nội dung hỗ trợ thành lập mới HTX và hỗ trợ củng cố HTX như UBND Tỉnh trình. Tuy nhiên, đối với nội dung hỗ trợ thành lập mới Hội quán, Ban KTNS đề nghị đại biểu thảo luận cho ý kiến phân tích thêm để làm cơ sở HĐND Tỉnh quyết định phù hợp và công bằng đối với các Hội có tính chất tương tự.

Bên cạnh đó, đề nghị điều chỉnh một số nội dung như sau:

- Bổ sung nội dung trang thiết bị văn phòng làm việc như là: bàn làm việc, máy vi tính, máy in, phần mềm kế toán, chữ ký số.

- Bỏ cụm từ “tại quy định này” tại điểm c, khoản 1, điều 2 về điều kiện chung và nguyên tắc hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết do đã có nêu ở cuối câu “Nghị quyết này”.

III. Thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết:

Ban KTNS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị điều chỉnh một số nội dung thẩm tra tại tờ trình sau khi HĐND Tỉnh quyết định và điều chỉnh thể thức cho phù hợp với quy định.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

L. Thẩm tra Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1).

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Thực hiện kế hoạch tập trung hóa sản xuất của Tỉnh nhằm di dời các cơ sở sản xuất rải rác gây tác động xấu đến môi trường trên địa bàn, thu hút và mời gọi các dự án từ các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Chú trọng phát triển các ngành sử dụng công nghệ sạch, làm tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tăng thu ngân sách địa phương, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Hình thành cụm công nghiệp Quảng Khánh sẽ góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao thu nhập, đời sống và trình độ của người lao động. Góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và tạo sự liên kết phát triển giữa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, đưa vùng đồng bằng sông Cửu Long hội nhập với sự phát triển của cả nước. Vì vậy, việc triển khai đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1) là rất cần thiết.

2. Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1), với tổng vốn thực hiện dự án 216,979 tỷ đồng, là dự án nhóm B sử dụng toàn bộ vốn ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

3. Nội dung Tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1), đã được Chủ đầu tư lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư tại báo cáo số 2806²⁴, Kết luận báo cáo cho thấy Dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1) đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

- (1). Tên dự án: Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1).
- (2). Chủ đầu tư: Trung tâm Đầu tư và Khai thác hạ tầng (Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp).
- (3). Mục tiêu: Xây dựng mới.
- (4). Quy mô đầu tư: diện tích sử dụng đất khoảng 16,783 ha
- (5). Địa điểm xây dựng: TP.Cao Lãnh và huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- (6). Dự kiến tổng mức đầu tư: **216,979** tỷ đồng, Dự kiến phân bổ 90% tổng mức đầu tư (tiết kiệm 10%) tương ứng khoảng 195 tỷ đồng, cụ thể:
 - Năm 2022: 150 tỷ đồng.
 - Năm 2023: 45 tỷ đồng.
- (7). Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 (nguồn thu sử dụng đất cấp Tỉnh).
- (8). Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.
 - Năm 2022-2023: Triển khai GPMB, và thi công hoàn thành dự án.
 - Năm 2024: Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án.

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn sớm rà soát hoàn chỉnh Quy hoạch dự án, trong đó có quy hoạch đường vào Cụm công nghiệp cho phù hợp và thuận lợi trong hoạt động sau này.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

²⁴ - Báo cáo số 2806/SKHĐT-HĐTĐ ngày 08/11/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1).

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

M. Thẩm tra Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3.

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Theo quy hoạch mạng lưới trường lớp học đến năm 2025, dự án Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3 được quy hoạch đầu tư xây dựng mới 25 phòng học, 41 phòng chức năng²⁵, đồng thời những năm qua, Trường có từ 30 lớp đến 34 lớp và bình quân là 40-41 học sinh/lớp, dự kiến trong thời gian tới Trường được xác định quy mô ổn định là 1.340 học sinh/33 lớp và đảm bảo hoàn chỉnh cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Do vậy, việc đầu tư xây dựng Trường THPT Hồng Ngự 3 là cần thiết và phù hợp quy hoạch mạng lưới trường lớp học đến năm 2025.

2. Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3, với tổng mức đầu tư dự kiến 73,337 tỷ đồng (làm tròn) là dự án nhóm B thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

3. Nội dung Tờ trình:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công 2019 và Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 2).

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3, đã được Chủ đầu tư lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư tại báo cáo số 2590²⁶, Kết luận: Dự án Trường THPT Hồng Ngự 3 đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

- (1). Tên dự án: Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3.
- (2). Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- (3). Mục tiêu: Xây dựng mới.
- (4). Quy mô: dự án nhóm B, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, đảm bảo điều kiện cho hoạt động của Trường với quy mô 1.340 học sinh/33 lớp.

²⁵ - Nghị quyết số 385/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

²⁶ - Báo cáo số 2590/SKHĐT-HĐTĐ ngày 19/10/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3.

(5). Địa điểm xây dựng: Huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

(6). Dự kiến tổng mức đầu tư: 73,337 tỷ đồng (số tròn).

(7). Nguồn vốn: Vốn Xổ số kiến thiết, tăng thu Xổ số kiến thiết hoặc tiết kiệm chi ngân sách cấp Tỉnh giai đoạn 2021-2025.

(8). Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Hồng Ngự 3.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra dự thảo Nghị quyết Ban KT-NS thống nhất như Ủy ban tỉnh trình, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh lại mục tiêu đầu tư cho phù hợp.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

N. Thẩm tra Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim- Trường Xuân).

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và Sự cần thiết điều chỉnh Chủ trương:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công 2019; Thực hiện Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (vốn ngân sách Trung ương).

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành công văn²⁷ về việc rà soát, hoàn thiện thủ tục đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó: dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân) cần xác định rõ cơ cấu nguồn vốn trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư. Nhằm hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân) đảm bảo điều kiện giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2022. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh²⁸.

2. Nội dung Tờ trình:

Dự án đầu tư đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông tại Nghị quyết số 387/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020, với tổng mức đầu tư dự án 341,61 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án năm 2021-2024.

Qua xem xét, Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

²⁷ Công văn số 6222/BKHĐT-TH.

²⁸ Khoản 1, điều 34, Luật đầu tư công.

(1). Tên dự án: Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

(2). Chủ đầu tư:

a). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư hợp phần xây lắp.

b). Ủy ban nhân dân các huyện: Tam Nông, Tháp Mười làm Chủ đầu tư hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng phần Dự án đi qua địa bàn.

(3). Mục tiêu: Khai thác đồng bộ, có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông sẵn có trên tuyến. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, phục vụ nhu cầu vận chuyển, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảm bảo an ninh quốc phòng cho tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng Tháp Mười.

(4). Quy mô: dự án nhóm B, gồm:

- Nâng cấp, mở rộng 11 cầu đạt tải trọng HL93, khổ cầu rộng 10m, gồm các cầu: Kênh Phèn, Kênh Phèn 3, Kênh Ông Sáu, Kênh Sắt, Bà Mụ, Kênh Phèn 2, Kênh 15, Kênh 14, Kênh Giữa, Kênh 13 và An Tiến.

- Xây dựng mới cầu Kênh Tứ tải trọng HL93, khổ cầu rộng 10m, khẩu độ khoang thông thuyền lớn hơn 30m, chiều cao tính không 7m. Đường vào cầu thiết kế cấp III - đồng bằng, chiều dài mỗi bên khoảng 150m, tải trọng trục đơn tính toán 10 tấn.

- Hệ thống an toàn giao thông.

(5). Địa điểm xây dựng: huyện Tam Nông, huyện Tháp Mười và huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(6). Dự kiến tổng mức đầu tư: 341,61 tỷ đồng, phân bổ 90% tổng mức đầu tư dự án là 307 tỷ đồng;

(7). Cơ cấu nguồn vốn (điều chỉnh):

a). Vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025: 294,20 tỷ đồng.

b). Vốn ngân sách địa phương do Tỉnh quản lý và phân bổ giai đoạn 2021 - 2025 đối ứng phần còn lại: 47,41 tỷ đồng.

(8). Thời gian thực hiện: 2021-2024:

- Năm 2021: Công tác chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2022: Thực hiện hoàn thành giải phóng mặt bằng và 30% khối lượng thi công xây dựng.

- Năm 2023-2024: Thực hiện hoàn thành công trình và Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

O. Thẩm tra tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử

dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Cơ sở pháp lý, sự cần thiết:

Thực hiện Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính²⁹, ngày 20 tháng 12 năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 94/2016/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 29/11/2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC³⁰ thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do vậy, để đảm bảo tính pháp lý, hiệu lực của Nghị quyết quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã rà soát trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, thay thế Nghị quyết 94/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành³¹.

II. Thẩm tra nội dung tờ trình, dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình, vì:

Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thực hiện đúng quy trình theo quy định³².

- Về mức thu phí: theo đó, mức phí đề xuất điều chỉnh dự kiến **tăng 100%** so với Nghị quyết số 94/2016/NQ-HĐND.

Lý do: (1) để bù đắp phần nào chi phí duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ, tái tạo các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; (2) bảo đảm sự tương đồng với các địa phương lân cận; (3) phù hợp với hiện trạng mức độ đầu tư cơ sở hạ tầng và tuần suất lượt xe ra, vào tại các cửa khẩu của tỉnh.

- Về quản lý, sử dụng tiền thu phí: Điều chỉnh tỷ lệ để lại cho đơn vị tổ chức thu phí **từ 10% tăng lên 90%** (tăng thêm 80% so với Nghị quyết số 94/2016/NQ-HĐND), giảm tỷ lệ nộp ngân sách **từ 90% xuống còn 10%** (giảm 80% so với Nghị quyết số 94/2016/NQ-HĐND).

Lý do: Hiện Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp đang trình cấp có thẩm quyền thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể là thành lập: Ban quản lý cửa khẩu biên giới đất liền để thống nhất tổ chức quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định. Theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của

²⁹ - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

³⁰ - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

³¹ - Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

³² - Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, thì việc thành lập **đơn vị sự nghiệp công lập phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư** (*trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu*). Do đó, việc nâng tỷ lệ để lại cho đơn vị tổ chức thu phí nhằm **đảm bảo hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới theo đúng quy định**. Khi đơn vị sự nghiệp được thành lập mới (*Ban quản lý cửa khẩu biên giới đất liền*) đi vào hoạt động ổn định, nếu có thay đổi lớn về cân đối thu - chi, Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ chỉ đạo ngành chuyên môn tham mưu, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định thay đổi tỷ lệ để lại cho phù hợp.

Đề nghị làm rõ thêm việc thành lập Ban quản lý cửa khẩu biên giới đất liền và Ban Quản lý đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp Tỉnh trực thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế.

Đề nghị đánh giá thêm về hiệu quả sử dụng phí công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Ô. Thẩm tra Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Sự cần thiết điều chỉnh Chủ trương:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công 2019; Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (vốn ngân sách Trung ương).

Dự án Khu dân cư Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng được Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư³³ năm 2016 và đang triển khai thi công xây dựng. Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho hộ dân trong khu vực và xung quanh, đồng thời để đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược và quy hoạch có liên quan theo quy định của toàn tỉnh về quy hoạch. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh³⁴.

2. Nội dung Tờ trình:

Dự án đầu tư Khu dân cư Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng được Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư dự án 84,398 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án năm 2016-2021.

Qua xem xét, Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

- (1). Tên dự án: Dự án Khu dân cư Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.
- (2). Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự.

³³ Công văn số 107/HĐND-KTNS ngày 04/7/2016.

³⁴ Khoản 1, điều 34, Luật đầu tư công.

(3). Mục tiêu: Nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho 163 hộ dân; đồng thời góp phần phát triển đô thị và kinh tế - xã hội của địa phương.

(4). Quy mô: dự án nhóm B, gồm:

- San lấp mặt bằng: Diện tích 81.431,7m²; cao trình san lấp +5.100 (hệ Hòn Dấu).

- Hệ thống giao thông:

+ Gồm các đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa (lộ giới 8-10-8)m, chiều dài 227,36m; Lê Thị Hồng Gấm (lộ giới 8-10-8)m, chiều dài 259,03m; Lê Duẩn (lộ giới 6-12-6)m, chiều dài 306,53m; Đường số 1 (lộ giới 6-12-6)m, chiều dài 405,97m; Đường số 2 (lộ giới 6-9-6)m, chiều dài 165,67m; Đường số 3 (lộ giới 6-9-6)m, chiều dài 167,32m; Đường D5 (lộ giới 4-7-4)m, chiều dài 28,72m; Đường D7 (lộ giới 4-7-4)m, chiều dài 28,4m.

+ Cao trình thiết kế tim đường +5.200m; tải trọng trục đơn 10T, tổng diện tích mặt đường 17.035,8m², tổng chiều dài 1.589m, kết cấu mặt đường láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn 4,5kg/m², dày 3,5cm, Eyc \geq 75MPa. Riêng đường Lê Duẩn có cao trình thiết kế tim đường +5.250m, Eyc \geq 110Mpa.

+ Bó vỉa, vỉa hè: Kết cấu bê tông đá 1x2 cấp độ bền B20; giai đoạn này chưa đầu tư vỉa hè.

- Hệ thống cấp nước: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt kết hợp PCCC, sử dụng ống PVC Ø60 ÷ Ø114, tổng chiều dài L = 2.568m.

- Hệ thống thoát nước mặt:

+ Bố trí dọc các tuyến đường, với tổng chiều dài khoảng 2.730m, hướng thoát ra kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.

+ Công vỉa hè sử dụng công BTCT ly tâm Ø600 ÷ Ø1.500; công vượt đường sử dụng công BTCT ly tâm loại vượt đường Ø800 ÷ Ø1.500.

+ Hồ ga, hồ thu: Đáy, nắp hồ ga và hồ thu bằng BTCT cấp độ bền B15, thành hồ ga bằng bê tông B15, nắp hồ thu bằng gang.

+ Cửa xả: Kết cấu tường, móng bằng BTCT cấp độ bền B20, móng cửa xả được gia cố cừ tràm.

- Cấp điện và chiếu sáng công cộng: Đường dây hạ thế 3P-4D-380V, tổng chiều dài 1.797m, nguồn điện được đấu nối vào trạm biến áp hiện hữu; chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Led 80W, trụ đèn STK.

(5). Địa điểm xây dựng: Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;

(6). Diện tích đất cần sử dụng (điều chỉnh): 8,9544 ha, tăng 0,5043 ha;

(7). Dự kiến tổng mức đầu tư (điều chỉnh): 77,322 tỷ đồng, giảm 7,076 tỷ đồng;

(8). Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn thu sử dụng quỹ đất để tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

(9). Thời gian thực hiện (điều chỉnh): năm 2016-2022.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

P. Thẩm tra Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2021; dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch phân bổ Tài chính - Ngân sách 03 năm 2022-2024.

I. Về tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021:

Ban KT-NS nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh và ghi nhận sự chủ động, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong lãnh đạo điều hành NSNN năm 2021 trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid-19.

1. Về tình hình thực hiện dự toán thu NSNN

Ban KT-NS nhận thấy với diễn biến của tình hình dịch bệnh vừa qua và hiện tại đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Nhưng với quyết tâm trong điều hành, UBND tỉnh ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2021 đạt 6.744 tỷ đồng, đạt 83% dự toán năm, bằng 83,8% so với cùng kỳ năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, cụ thể:

- Về thu nội địa: Theo báo cáo của UBND tỉnh, ước thu nội địa cả năm ước đạt 6.601 tỷ đồng, đạt 82% so với dự toán năm, số thu không kể thu tiền sử dụng đất, thu XSKT là 4.281 tỷ đồng, đạt 74% dự toán. Do ảnh hưởng chung của cả nước và thế giới về đại dịch Covid-19, cùng với đó là các biện pháp nâng cao trên địa bàn toàn tỉnh, hàng loạt các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bị gián đoạn, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, hoạt động cầm chừng, hoạt động của doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc tạm dừng để phòng, chống dịch; sản xuất gặp khó khăn, lượng hàng tiêu thụ giảm, tồn kho lớn....

- Tình hình nợ đọng thuế vẫn còn cao. Theo báo cáo của ngành Thuế tính đến tháng 10/2021 ước số nợ thuế toàn tỉnh là 509,2 tỷ đồng, so với 31/12/2020 tăng 152,8 tỷ đồng³⁵ (tương ứng tỷ lệ tăng 42,9%). Trong đó nợ khó thu 123,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 24,3% tổng tiền nợ thuế. Nguyên nhân nợ thuế vẫn còn cao do phát sinh qua truy thu thuế, kê khai sai, quyết toán thuế, phát sinh tiền chậm nộp.

Ban KT-NS nhận thấy tình hình thực hiện thu NSDP năm 2021 của toàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, với chỉ đạo quyết liệt, giao nhiệm vụ cụ thể, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong điều hành ngân sách nên kết quả thực hiện thu ngân sách của địa phương năm 2021 trong điều kiện khó khăn đã đạt được kết quả khả quan, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSDP

Tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2021 cơ bản đảm bảo chi quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, các chế độ, chính sách an sinh xã hội; phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, . . . trong điều kiện nguồn thu ngân sách nhà nước bị ảnh hưởng nhiều. Cho thấy trong điều hành ngân sách UBND tỉnh đã bám sát Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Ước thực hiện chi cả năm là 14.162 tỷ, đạt 100% so với dự toán. Trong đó:

³⁵ Năm 2020 là 356,4 tỷ; năm 2019 là 593,955 tỷ; năm 2018 là 596,654 tỷ; ngày 30/9/2017 là 524,568 tỷ.

- Chi ĐTPT 3.451 tỷ, đạt 102% so với dự toán năm; chiếm tỷ trọng 24% trên tổng chi.

Ban KT-NS nhận thấy tiến độ giải ngân vốn đầu tư còn chậm, chưa đạt yêu cầu so với các chỉ đạo của các cấp³⁶ do có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến việc thực hiện như: một số Chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; chậm hoàn thiện hồ sơ gửi Kho bạc Nhà nước để thanh toán giải ngân theo từng giai đoạn nghiệm thu của dự án...

- Chi thường xuyên 8.700 tỷ, tăng 3% (234 tỷ) so với dự toán, trong đó các khoản chi chiếm tỷ trọng lớn so với tổng chi chủ yếu là: sự nghiệp kinh tế 11,3%; sự nghiệp GD-ĐT và dạy nghề 25,8%; chi đảm bảo XH 4,7%; chi quản lý hành chính 9,6%.

Ban KT-NS nhận thấy các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm chống lãng phí; bám sát mục tiêu, dự toán ngân sách được giao, đảm bảo chi cho an sinh xã hội, công tác phòng chống dịch.

3. Về cân đối ngân sách năm 2021

Ban KT-NS thống nhất với đánh giá ước năm 2021 ngân sách cấp Tỉnh hụt thu (không kể tăng thu xổ số kiến thiết và tiền sử dụng đất) dự kiến 822 tỷ đồng. Nguyên nhân năm 2021 ngân sách địa phương hụt thu là do tình hình hình dịch bệnh kéo dài, phải thực hiện các biện pháp giãn cách nâng cao trên địa bàn toàn tỉnh nên làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của địa phương. Trong bối cảnh khó khăn chung về kinh tế của cả nước, để giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và kinh tế - xã hội. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai nhanh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khôi phục sản xuất và chủ động nguồn ngân sách để thực hiện các chính sách xã hội đã ban hành, cân đối ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực (dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách,..., nguồn hợp pháp khác) để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là công tác phòng chống dịch Covid-19 còn đang diễn biến phức tạp.

4. Về hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cơ bản đạt hiệu quả. Theo số liệu báo cáo của Sở Tài chính, tổng số quỹ tài chính ngoài ngân sách tỉnh Đồng Tháp hiện nay là 15 quỹ; tổng số vốn điều lệ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho các quỹ là 1.665,998 tỷ đồng; lũy kế tổng vốn NS đã cấp từ khi thành lập Quỹ đến thời điểm báo cáo (30/9/2021) là 1.085,086 tỷ đồng; Số dư nguồn vốn của quỹ đến ngày 30/9/2021 là 1.446,993 tỷ đồng (sử dụng nguồn vốn trong năm 2021 là 281,227 tỷ đồng), trong đó: Số dư nguồn vốn trên tài khoản của quỹ 725,954 tỷ đồng. Tổng số dư nợ cho vay hoặc tạm ứng còn lại sẽ thu hồi về quỹ khi đến hạn (dư nợ cho tạm ứng hoặc cho vay) 757,266 tỷ đồng.

II. Dự toán ngân sách năm 2022

Ban KT-NS thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh và cho rằng, năm 2022, tình hình KT-XH, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vẫn khó khăn, biến đổi khí hậu và thiên tai, tác động xấu của ô nhiễm môi trường tiếp tục là những thách thức lớn và đây cũng là năm đầu áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước mới. Để xây dựng dự toán NSNN năm 2022 sát thực tế, bền vững và bám sát mục

³⁶ Ước lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng 10 năm 2021 theo báo cáo đạt 42,79% so với kế hoạch giao.

tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Qua xem xét Ban KT-NS có ý kiến như sau:

1. Về dự toán thu NSNN

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với dự toán thu NSNN do UBND tỉnh trình, thu NSNN năm 2022 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2021 là phù hợp với tình hình và điều kiện kinh tế của địa phương phục hồi trong tình hình mới và đảm bảo theo hướng dẫn. Tuy nhiên cần có các biện pháp tăng cường chống thất thu ngân sách trên các lĩnh vực: kinh doanh xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản, vận tải tư nhân; việc xử lý nợ đọng thuế, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ đọng mới...

- Về thu nội địa: UBND tỉnh dự kiến xây dựng thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của địa phương) tăng 2% so với ước thực hiện năm 2021. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch trong năm 2021 nhiều khoản thu không đạt³⁷ làm cho thu ngân sách có khả năng hụt thu lớn so với dự toán. Do đó, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tăng thu ngân sách từ các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, đồng thời cần tăng cường gấp gáp, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới.

2. Về dự toán chi NSNN

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự toán chi NSNN như UBND tỉnh trình, cụ thể:

- Về chi đầu tư phát triển:

UBND tỉnh dự kiến chi ĐTPT năm 2022 là 3.375 tỷ đồng, bằng 99,82% so với dự toán 2021, chiếm tỷ trọng 24% tổng chi NSNN. Ban KT-NS nhận thấy mức bố trí vốn năm 2022 đáp ứng với yêu cầu về nguồn vốn đầu tư, khả năng nguồn lực của địa phương và các dự án còn dở dang được phép chuyển tiếp sang năm sau. Để đảm bảo nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối dự toán ngân sách địa phương, đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng phương án xử lý hụt thu ngân sách năm 2021 khi kết thúc năm.

- Về chi thường xuyên:

UBND tỉnh lập dự toán chi thường xuyên 9.141 tỷ chiếm 65% tổng chi NSNN, tăng 7,97% so với dự toán năm 2021. Việc tăng chi nhằm để thực hiện các chính sách mới do TW và địa phương ban hành. Tuy nhiên, do tình hình thu ngân sách năm 2021 có khả năng hụt thu lớn so với dự toán, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh giảm chi thường xuyên, khuyến khích việc thực hiện cơ chế tự chủ, chỉ ban hành các chính sách mới khi thấy thực sự cần thiết và đảm bảo cân đối được ngân sách.

3. Về các giải pháp để thực hiện dự toán NSNN năm 2022

³⁷ Có **10/16** khoản không đạt so với dự toán 2021: Thu từ DNQDTW quản lý đạt 95%, Thu từ DNQDDP quản lý đạt 50%, Thu từ khu vực kinh tế NQD đạt 68%, Lệ phí trước bạ đạt 71%, thuế bảo vệ môi trường đạt 55%, Thu phí, lệ phí đạt 78%, Thu khác ngân sách đạt 89%, Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế đạt 83%, Thu tại xã đạt 95%, thu XSKT đạt 91%; **03/16** khoản đạt 100% so dự toán năm 2021: Thu từ khu vực DTNN, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Thuế TNCN; **03/16** khoản tăng so với dự toán năm 2021: Thu TSDĐ tăng 27%, Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước tăng 479%, Thu tiền CQ khai thác khoáng sản, tài nguyên nước tăng 54%.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất các nhóm giải pháp của UBND tỉnh, Tuy nhiên năm 2022 là năm đầu áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước mới đề nghị cần quan tâm thêm một số giải pháp sau:

- Chấp hành nghiêm nguyên tắc chi, các khoản chi NSNN phải được dự toán và thực hiện chi đúng dự toán được duyệt. Đối với chi ngân sách địa phương, các đơn vị, địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh giữa các nhiệm vụ chi trong dự toán được giao, hạn chế hủy dự toán hoặc chuyển nguồn dự toán sang năm sau.

- Tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân nộp thuế; hỗ trợ người nộp thuế trong việc thực hiện các thủ tục về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, giúp người nộp thuế khôi phục sản xuất, kinh doanh để tăng thu NSNN.

- Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giảm nợ đọng thuế theo đúng quy định, hạn chế phát sinh nợ đọng thuế mới, định kỳ công khai các doanh nghiệp nợ thuế; bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống buôn lậu, trốn thuế, nghiên cứu các giải pháp về thuế phí để tăng thu NSNN.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công; đồng thời chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc khắc phục và thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra.

III. Về phương án phân bổ NSNN năm 2022:

1. Nguyên tắc chung

Qua nghiên cứu phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (Tờ trình số 105/TTr-UBND, ngày 10/11/2021 về Phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022), về dự toán thu NSNN năm 2022 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2021 (trong đó: thu nội địa không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước của địa phương tăng 2%), về dự toán chi cân đối NSĐP tăng 0,49% so với ước thực hiện năm 2021 là phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay và khả năng cân đối của địa phương. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với Tờ trình của UBND tỉnh về phương án phân bổ NSNN năm 2022, xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Về chi đầu tư phát triển: ưu tiên bố trí vốn để trả nợ và bố trí cho các công trình trọng điểm có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên bố trí kế hoạch đầu tư công cho các dự án đủ điều kiện, kịp thời phân bổ nguồn tăng thu cho đầu tư phát triển (nếu có), hạn chế số chuyển nguồn sang năm sau.

- Về chi thường xuyên: việc phân bổ dự toán một số chính sách đã được phê duyệt nhưng bố trí ngân sách còn thấp, nhất là thực hiện chính sách chi cho con người. Đề nghị tiếp tục rà soát các chính sách đã ban hành để bố trí dự toán chi, trong đó ưu tiên cho các chính sách do HĐND tỉnh ban hành. Tình hình dịch bệnh Covid - 19 đang diễn biến phức tạp, việc mở cửa lại nền kinh tế của tỉnh vẫn đang gặp nhiều khó khăn và không ổn định, do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả kế hoạch khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian dài phải đóng cửa, hoạt động cầm chừng.

2. Về phương án phân bổ cụ thể

a. Phân bổ dự toán thu

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án phân bổ của UBND tỉnh trình vì đã tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách tỉnh năm 2022. Tuy nhiên, cần phải tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, kiên quyết xử lý, cưỡng chế, thu hồi nợ thuế theo quy định, giảm nợ đọng thuế, định kỳ công khai các doanh nghiệp nợ thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

b. Phân bổ dự toán chi

- Về phân bổ chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư phát triển dự kiến bằng 99,8% so với dự toán 2021, chiếm tỷ trọng 24% tổng chi NSNN, đây là mức chi hợp lý so với cân đối ngân sách của địa phương. Tuy nhiên, trong điều hành đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn lưu ý sớm dự báo và lập phương án phân bổ, sử dụng nguồn vốn tăng thu trình thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Về phân bổ chi thường xuyên: Nhìn chung việc phân bổ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, sở, ngành, địa phương quản lý là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế như: kinh phí mua sắm, sửa chữa, kinh phí thực hiện các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch,... theo dự toán được giao; chủ động rà soát những khó khăn, vướng mắc để xử lý kịp thời theo thẩm quyền, đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn đã bố trí trong năm, hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

IV. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024:

Ban KT-NS nhất trí với kế hoạch Tài chính - Ngân sách 3 năm do UBND tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và tài chính 5 năm và hằng năm. Dự báo trong thời gian 3 năm kế hoạch đã phản ánh đầy đủ các khoản thu ngân sách nhà nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; chi ngân sách được lập theo cơ cấu lĩnh vực và các khoản chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo; đảm bảo các nguyên tắc về cân đối, quản lý, phân cấp ngân sách, quản lý nợ công theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật quản lý nợ công. Tuy, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, cũng như các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý và kịp thời.

Thu NSNN trong 03 năm tới dự đoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 vẫn còn, ảnh hưởng biến đổi khí hậu ngày càng trầm trọng, các quy luật thời tiết không còn giống như trước đây làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, các ngành nghề truyền thống bị thu hẹp dần... Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của các cấp, ngành và trên cơ sở dự toán năm 2022, từ đó phấn đấu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) tăng bình quân tối thiểu 8-10%/năm, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân 5%/năm.

Đối với chi NSNN trong 3 năm tới dự đoán tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu chi lớn. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần có những chính sách, giải pháp động viên

các nguồn lực tài chính để bảo đảm cân đối nguồn thực hiện các kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND đề ra.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các Luật về thuế, Phí và lệ phí. Thực hành tiết kiệm chi tiêu trong khả năng cân đối dự toán ngân sách nhà nước được giao.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, theo dõi sát diễn biến tình hình để có giải pháp phù hợp phân đấu hoàn thành dự toán được giao.

- Theo dõi, nắm chắc tình hình phát triển kinh tế trên địa bàn; phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu để có chính sách thu phù hợp.

- Thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến đại dịch Covid-19, đánh giá cụ thể và dự báo rủi ro tác động đến thu, chi, cân đối ngân sách địa phương.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

V. Thẩm tra dự thảo nội dung Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Q. Thẩm tra Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh về việc đề xuất thực hiện dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu.

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết thực hiện dự án:

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự án đường bộ cao tốc An Hữu - Cao Lãnh đã được Thủ tướng đưa vào quy hoạch mạng lưới đường bộ Quốc gia và Dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp và Tiền giang thống nhất chủ trương thực hiện. Để dự án đường bộ cao tốc An Hữu - Cao Lãnh triển khai thực hiện đúng theo quy định pháp luật đầu tư PPP và tạo sự đồng thuận cao của nhân dân địa phương trong triển khai đầu tư xây dựng dự án này, do đó việc UBND tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thực hiện dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu và giao cho UBND Tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện dự án là cần thiết và đúng quy định³⁸.

2. Nội dung Tờ trình:

Thông tin một số nội dung chính của dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu:

(1). Tên dự án: Đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu.

³⁸ khoản 4 Điều 21 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.

(2). Địa điểm thực hiện dự án: tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Tiền Giang.

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 27,43km, trong đó qua địa phận tỉnh Đồng Tháp khoảng 19,81 km, qua địa phận tỉnh Tiền Giang khoảng 7,62 km.

- Điểm đầu: Giao với tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh (cách nút giao An Bình khoảng 4km), thuộc xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Điểm cuối: Giao với tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận (cách nút giao An Thái Trung khoảng 2km), thuộc địa phận xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(3). Tổng mức đầu tư dự kiến:

- Sơ bộ khái toán tổng mức đầu tư giai đoạn 1 (bao gồm lãi vay) là: 6.476,93 tỷ đồng.

- Sơ bộ khái toán tổng mức đầu tư giai đoạn hoàn thiện (không bao gồm lãi vay) là 13.298,77 tỷ đồng.

(4). Hình thức đầu tư: theo phương thức đối tác công tư (PPP).

(5). Cơ cấu nguồn vốn dự kiến: dự kiến vốn NSNN góp 50% và Nhà đầu tư góp 50% tổng mức đầu tư.

(6). Thời gian thu phí: dự kiến tối đa 19 năm.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản Thống nhất với việc thực hiện dự án đường cao tốc Cao Lãnh - An Hữu và giao UBND Tỉnh là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện dự án này để làm cơ sở triển khai các thủ tục có liên quan theo quy định.

Tuy nhiên, đề nghị UBND Tỉnh làm rõ thêm nội dung sau:

Đối với đầu tư theo hình thức PPP thì phương án về nguồn vốn ngân sách nhà nước: ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư phần xây dựng, ngân sách địa phương đối ứng phần giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, nhưng theo Chủ trương thực hiện dự án của tỉnh Tiền Giang là đề nghị phần ngân sách địa phương đối ứng giải phóng mặt bằng sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ như vậy dự án có thể triển khai thực hiện như thế nào?

Cho biết thêm công tác phối hợp giữa 02 Tỉnh trong triển khai thực hiện dự án, theo các quy định của pháp luật đầu tư PPP;

II. Thăm tra dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét dự thảo dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1, đề nghị bỏ cụm từ “đề xuất”.

- Đề nghị bổ sung vào phần căn cứ pháp lý “Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

R. Thăm tra Báo cáo số 422/BC-UBND tỉnh ngày 09 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh về Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022

I. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2021.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với kết quả đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2021 của UBND Tỉnh. Với sự chỉ đạo tập trung và quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo mục tiêu kép “Vừa phòng, chống dịch; vừa phát triển kinh tế xã hội” “thích ứng linh hoạt, an toàn, khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội”. Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 2,22%, quy mô kinh tế tiếp tục gia tăng; lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tiếp tục là nền tảng vững chắc đóng góp và duy trì cho phát triển kinh tế của tỉnh nhà trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19; tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, cùng với tỷ lệ tiêm bao phủ vắc xin ở mức cao vào những tháng cuối năm đã dần đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống sinh hoạt của người dân vào giai đoạn bình thường mới.

Tuy nhiên do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, đã tác động lớn đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2021 của Tỉnh nhà: 07 chỉ tiêu ước không đạt kế hoạch đề ra; tình hình sản xuất, tiêu thụ hàng nông sản của Tỉnh gặp nhiều khó khăn, giá thấp, thậm chí phải giải cứu; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị đình trệ, đồng thời cũng là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến các nguồn thu ngân sách trên địa bàn của Tỉnh năm 2021 không đạt dự toán; kết quả triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 rất chậm, phân khai nhiều lần, giải ngân vốn đầu tư công đạt rất thấp đến 30/9 đạt 37,1%, ước cả năm đạt 75% / trên 95% kế hoạch năm 2021; việc triển khai thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế trong những tháng cuối năm chưa chặt chẽ, kịp thời; công tác triển khai nhiệm vụ phòng chống dịch có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động làm dịch bùng phát diện rộng, diễn biến phức tạp; việc rà soát, chi hỗ trợ cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 chậm, chưa đáp ứng kịp thời lúc khó khăn.

II. Về Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022 của UBND Tỉnh trình. Trong đó việc xác định chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP năm 2022 đạt 7% được xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo bối cảnh tình hình thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức trong năm 2022 của tỉnh, trong nước và tính hiệu tích cực phục hồi kinh tế của thế giới năm 2022; đồng thời có tính đến những yếu tố thuận lợi, khó khăn của năm 2021 trên nền tăng trưởng thấp (khoảng 2,22%) và bám sát định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Tỉnh. Việc đặt chỉ tiêu tăng trưởng GRDP đạt 7% là thể hiện quyết tâm cao của UBND Tỉnh trong chỉ đạo điều hành kinh tế năm 2022, nhằm bảo đảm nguồn lực trong thực hiện các mục tiêu quan trọng của Tỉnh trong năm 2022.

Tuy nhiên, ngoài 13 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà UBND Tỉnh đề ra. Để nền kinh tế của Tỉnh nhanh chóng phục hồi đà tăng trưởng và phát triển. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Tỉnh quan tâm thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục duy trì, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phòng chống dịch và lãnh đạo triển khai đồng bộ, nhất quán mục tiêu “thích ứng linh hoạt, an toàn, khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội”.

- Quản trị hiệu đầu tư công, nhanh chóng đưa nguồn vốn đầu tư công vào nền kinh tế nhằm tạo động lực thúc đẩy cho phục hồi và phát triển kinh tế.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của địa phương cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống do tác động bởi dịch bệnh.

- Cần thiết rà soát ban hành chính sách của địa phương hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp gặp khó khăn sớm phục hồi sản xuất và gia nhập lại thị trường.

III. Thẩm tra Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2022

1. Nội dung Tờ trình:

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với Kế hoạch phát triển kinh tế năm 2022 của UBND Tỉnh trình vì năm 2022 là năm phải tổ chức triển khai mạnh mẽ các kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế giai đoạn 05 năm 2021-2025 của Tỉnh. Mặc dù, tình hình phát triển kinh tế của tỉnh năm 2021 phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do bị tác động nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, nhiều chỉ tiêu về kinh tế quan trọng không đạt kế hoạch đề ra³⁹ làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt mức thấp (khoảng 2,22%) là mức đạt thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, nhưng với quyết tâm tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “Vừa phòng, chống dịch; vừa phát triển kinh tế xã hội”, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống, sản xuất, kinh doanh và đẩy mạnh các hoạt động đầu tư chương trình, dự án tạo đà phục hồi và phát triển mạnh trong năm 2022, theo đó, UBND tỉnh xác định mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 tăng 7%/năm làm mục tiêu phấn đấu rất cao cho năm 2022 nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra trong năm và Ban thống nhất với điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch GRDP/người năm 2021 từ 58,19 triệu đồng/người/năm thành 58,84 triệu đồng/người/năm⁴⁰

Tuy nhiên, theo tình hình diễn biến dịch bệnh như hiện nay, cùng với một số địa phương mở cửa nền kinh tế còn thận trọng, kết quả giải ngân vốn đầu tư công thấp,... nên tình hình phục hồi kinh tế những tháng còn lại của năm 2021 sẽ cải thiện không nhiều so với ước thực hiện. Do vậy, để đảm bảo khả năng thực hiện đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 sát với thực tiễn và phù hợp với bối cảnh kinh tế, điều kiện diễn biến dịch bệnh hiện nay. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 (GRDP) là khoảng **từ 6,5 đến 7% năm**. Đồng thời, nhấn mạnh, bổ sung thêm một số giải pháp sau:

- Tiếp tục duy trì, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phòng chống dịch và lãnh đạo triển khai đồng bộ, nhất quán mục tiêu “thích ứng linh hoạt, an toàn, khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội”.

- Quản trị hiệu đầu tư công, nhanh chóng đưa nguồn vốn đầu tư công vào nền kinh tế nhằm tạo động lực thúc đẩy cho phục hồi và phát triển kinh tế.

39 (1) GRDP; (2) GRDP bình quân đầu người; (3) thu ngân sách trên địa bàn; (4) huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP và Giá trị xuất khẩu hàng hóa;

40- Vì phù hợp với số liệu công bố chính thức của Tổng cục thống kê đối với số liệu GDP năm 2020, vẫn đảm bảo mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 7%.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của địa phương cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống do tác động bởi dịch bệnh.

- Cần thiết rà soát ban hành chính sách của địa phương hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp gặp khó khăn sớm phục hồi sản xuất và gia nhập lại thị trường.

2. Nội dung Nghị quyết:

Ban Kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung:

- Phần căn cứ thực hiện nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025) và điều chỉnh thể thức nghị quyết cho phù hợp với quy định.

- Điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 là khoảng từ **6,5-7%** năm sau khi được HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

S. Thẩm tra báo cáo số 441/BC-UBND ngày 08/11/2021 của UBND Tỉnh về báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 10 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (*không bao gồm tiền sử dụng đất 750 tỷ đồng*) là 4.929,193 tỷ đồng, tăng 999,384 tỷ đồng so với kế hoạch đầu năm giao (*vốn 2020 chuyển nguồn sang*).

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Tuy nhiên, Ban KTNS nhận thấy công tác triển khai kế hoạch năm 2021 có một số vấn đề sau:

- Công tác hoàn chỉnh thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án rất chậm đã ảnh hưởng đến phân bổ nguồn vốn kế hoạch đầu tư năm 2021 làm nhiều đợt⁴¹, thậm chí đến tháng 10/2021 mới phân bổ xong kế hoạch vốn. Từ đó, khả năng giải ngân không hết và chuyển nguồn sang năm sau là rất lớn khoảng 3.103,099 tỷ đồng. Ngoài ra, qua quá trình giám sát hiệu quả sử dụng nguồn vốn XSKT giai đoạn 2016-2020 thì đến nay còn khoảng 516,741 tỷ đồng chưa được UBND Tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét phân khai sử dụng.

- Tiến độ giải ngân vốn năm 2020 chuyển sang đạt tỷ lệ rất thấp chỉ 44,8%, tương đương 447,751 tỷ đồng; số còn lại chưa giải ngân có khả năng bị hủy dự toán⁴² là 552 tỷ,...

- Mặc dù UBND tỉnh đã chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, nhưng kết quả giải ngân các nguồn vốn tính đến 30/10/2021 chỉ đạt 37,05% thấp hơn so với cùng kỳ là 2,66%; ước giải ngân cả năm 2021 đạt 75% thấp hơn so với cùng kỳ 12,31%.

Để đảm bảo tiến độ và kết quả giải ngân đạt yêu cầu đề ra trong những tháng cuối năm 2021 và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công từ nguồn vốn XSKT năm 2020

41- Vốn ngân sách địa phương phân bổ 04 đợt và vốn ngân sách Trung ương phân bổ 02 đợt

42- Theo khoản 1 Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 về Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm.

chưa phân bổ. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với các giải pháp UBND tỉnh đề ra để thúc đẩy thực hiện kế hoạch vốn trong những tháng cuối năm 2021. Tuy nhiên, Ban KTNS lưu ý một số vấn đề sau:

- Tiếp tục duy trì kiểm soát và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phòng chống dịch và thực hiện đồng bộ, nhất quán mục tiêu “thích ứng linh hoạt, an toàn, khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội”.

- Tiếp tục rà soát ưu tiên nguồn vốn XSKT chưa sử dụng năm 2020 bố trí vốn cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và y tế.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tiến độ giải ngân vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đưa vốn đầu tư công vào nền kinh tế góp phần vào tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm 2021.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh về các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại kỳ họp lần thứ ba, khóa X.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Tô Hoàng Khương